

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CAO THỊ THU HOÀI

NỬA THẾ KỶ PHÁT TRIỂN
VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI
PHÍA BẮC VIỆT NAM (KHOẢNG TỪ 1960 ĐẾN NAY)

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái Nguyên, năm 2015

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Vũ Tuấn Anh

2. PGS.TS. Nguyễn Đức Hạnh

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Đại học tại

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Vào hồi giờ.... ngày.....tháng.... năm....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia;
- Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam bao gồm những sáng tác của các nhà văn dân tộc thiểu số viết về miền núi và đời sống của nhân dân các dân tộc ít người trên khắp các vùng miền của đất nước. Văn học các dân tộc thiểu số cũng có một vị trí đặc biệt quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại - một nền văn học của 54 dân tộc anh em. Hơn nửa thế kỉ qua, mảng văn học này đã có những đóng góp không thể thiếu trong nền văn học nước nhà, với những thành tựu nổi bật thể hiện ở đội ngũ sáng tác, sự phát triển bề rộng và sự kết tinh chất lượng ở tác giả, tác phẩm. Trong đó, góp mặt cho văn học miền núi bao gồm cả những tác giả người Kinh và người dân tộc thiểu số.

1.2. Mặc dù các tác phẩm văn xuôi viết về các dân tộc thiểu số đã có lịch sử hơn nửa thế kỉ, nhưng chưa được nghiên cứu nhiều. Cho tới nay, nhiều dân tộc thiểu số vẫn chưa có mặt (cả tác giả và tác phẩm viết về nó) trong cuốn biên niên sử của văn học Việt Nam hiện đại. Những nhà văn như Tô Hoài, Nguyễn Ngọc, Ma Văn Kháng... sau những cuốn sách thành công ban đầu viết về dân tộc miền núi đều viết ít đi, hoặc không viết nữa. Trong khi đó, các nhà văn dân tộc thiểu số vẫn đang trên hành trình nhọc nhằn chinh phục độc giả cả nước bằng những tác phẩm của mình. Không thể phủ nhận một điều, đóng góp của những nhà văn người Kinh đối với văn học dân tộc thiểu số là rất lớn và có ý nghĩa, không những về chất lượng mà cả về số lượng. Mặc dù vậy, các nhà văn người Kinh viết về dân tộc và miền núi vẫn có một khoảng cách nhất định giữa chủ thể và đối tượng. Họ chưa thể có được sự hòa nhập hoàn toàn giữa chủ thể sáng tạo và đối tượng mô tả như các nhà văn dân tộc thiểu số viết về con người, cuộc sống của dân tộc mình. Như vậy, có thể thấy, chính những nhà văn dân tộc thiểu số và những tác phẩm của họ sẽ là “nguồn lực” chính của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam. Do đó,

cần phải nghiên cứu nhiều hơn nữa về văn học các dân tộc thiểu số, nhất là trong giai đoạn đất nước mở cửa và hội nhập kinh tế như hiện nay, văn học cả nước nói chung, văn học các dân tộc thiểu số nói riêng đang có những bước tiến mạnh mẽ để bắt nhịp cùng văn học thế giới.

Khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi đánh dấu những “cột mốc” quan trọng của văn xuôi dân tộc thiểu số, nơi tập trung đông nhất các tác giả dân tộc thiểu số với số lượng các tác phẩm cùng những giải thưởng phong phú nhất. Bởi vậy, việc nghiên cứu văn xuôi dân tộc thiểu số khu vực này sẽ là một việc làm cần thiết nhằm khẳng định những giá trị to lớn về văn học của một vùng đất giàu truyền thống văn hóa.

1.3. Bản thân văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam có những giá trị và bản sắc riêng độc đáo. Các tác phẩm ra đời không chỉ phản ánh hiện thực cuộc sống và con người miền núi mà còn là một bộ phận văn hoá tinh thần không thể thiếu của các dân tộc cư trú trên vùng đất này. Qua sáng tác của chính những người con dân tộc thiểu số, bức tranh toàn cảnh về miền núi được hiện ra với những gam màu sáng tối đặc sắc và chân thực. Từ những năm năm mươi trở lại đây, các nhà văn dân tộc thiểu số đã dần xuất hiện và được bạn đọc cả nước chú ý. Hiện nay, đội ngũ này đang ngày một đông đảo và trưởng thành, với rất nhiều tên tuổi đã trở nên quen thuộc với văn học cả nước như Nông Minh Châu, Vi Hồng, Nông Viết Toại, Triều Ân, Vi Thị Kim Bình, Mã A Lềnh, Cao Duy Sơn, Bùi Thị Như Lan ... Họ là những cây bút tiêu biểu, làm nhiệm vụ *nuôi dưỡng ngọn lửa văn chương của dân tộc mình* (Lâm Tiến - 2002) và có nhiều đóng góp đối với sự phát triển của văn học dân tộc thiểu số nói riêng và văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

1.4. Hiện nay, chúng ta còn đang phải đối diện với một thực trạng, đó là sự “già hóa” của đội ngũ các nhà văn dân tộc thiểu số, đội ngũ thay thế xuất hiện chưa nhiều hoặc chưa đúng tầm. Thậm chí, còn nhiều dân tộc chưa có nhà văn đại diện cho tiếng nói cộng đồng

của dân tộc mình. Do đó, đưa sáng tác văn học dân tộc thiểu số nói chung, văn xuôi dân tộc thiểu số nói riêng đến với đông đảo bạn đọc cũng sẽ góp phần phát triển và mở rộng tầm ảnh hưởng của bộ phận văn học quan trọng này trên phạm vi cả nước.

1.5. Trong thời đại mới, vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là ở những vùng miền núi xa xôi, nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống đang là vấn đề cấp thiết được Đảng và nhà nước quan tâm hàng đầu. Bởi vậy, việc nghiên cứu những đặc điểm và chỉ ra những thành tựu của văn xuôi các dân tộc thiểu số là điều hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nó vừa mang ý nghĩa giáo dục, vừa có tác dụng bảo lưu vốn văn hóa truyền thống của các dân tộc. Nghiên cứu đề tài *Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (khoảng từ 1960 đến nay)* cũng sẽ góp một tài liệu bổ ích cho việc giảng dạy văn học miền núi trong các trường phổ thông và chuyên nghiệp.

2. Nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Khái quát về lịch sử phát triển của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam từ khi hình thành cho đến nay.

- Chỉ ra những đặc điểm về nội dung phản ánh và hình thức biểu hiện của văn xuôi dân tộc thiểu số khu vực phía Bắc.

- Giới thiệu những gương mặt tiêu biểu với những phong cách nghệ thuật đặc sắc.

- Khẳng định những thành tựu nổi bật và xác định những giá trị quý báu mà văn xuôi các dân tộc thiểu số đã đạt được trong nửa thế kỉ qua.

- Chỉ ra những hạn chế mà văn xuôi dân tộc thiểu số còn gặp phải, từ đó gợi mở hướng khắc phục.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm nổi bật về nội dung, nghệ thuật cùng những thành tựu của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam đã đạt được trong nửa thế kỉ qua.

Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển của văn xuôi các dân tộc thiểu số: vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học thành văn, tính truyền thống và hiện đại trong sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

Các tác phẩm của các tác giả văn xuôi dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (bao gồm cả khu vực Việt Bắc và Tây Bắc). Trong phạm vi đề tài, chúng tôi chủ yếu tập trung nghiên cứu các tác phẩm ở hai thể loại là truyện ngắn và tiểu thuyết.

3. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu đề tài *Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (khoảng từ 1960 đến nay)*, luận án nhằm chỉ ra tiến trình, diện mạo, đặc điểm nội dung, nghệ thuật qua tác phẩm của những cây bút tiêu biểu, những thành công và cả hạn chế nhất định của văn xuôi dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp lịch sử nhằm mô tả và phân tích quá trình phát triển của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

- Phương pháp thống kê, phân loại qua bảng thống kê các nhà văn dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.

- Phương pháp so sánh - đối chiếu để chỉ ra đặc điểm riêng của một hay nhiều tác giả, tác phẩm so với các tác giả, tác phẩm người Kinh hoặc người dân tộc khác.

- Bước đầu vận dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành nhằm nghiên cứu một số hiện tượng văn học được khảo sát trên phương diện từ góc nhìn văn hóa - địa văn hóa.

Ngoài ra luận án còn sử dụng các phương pháp như phương pháp phân tích, phương pháp khái quát, tổng hợp.

5. Đóng góp mới của luận án

Đây là công trình khoa học tập trung nghiên cứu toàn diện và hệ thống về văn xuôi các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, đem lại cái nhìn toàn cảnh về văn xuôi dân tộc thiểu số, đặc biệt là ở hai thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết.

Luận án đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan, khoa học về những thành tựu mà văn xuôi dân tộc thiểu số đã đạt được trong nửa thế kỉ qua.

Luận án khái quát lịch sử phát triển, chỉ ra những đặc điểm cơ bản nhất về nội dung và nghệ thuật của văn xuôi dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc với những thành tựu và cả những hạn chế.

Luận án bước đầu đề cập đến những vấn đề đặt ra của văn học dân tộc thiểu số: vấn đề bản sắc dân tộc, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học thành văn, tính truyền thống và hiện đại trong sáng tác của các nhà văn dân tộc.

Kết quả luận án có thể dùng trong các trường đại học, cao đẳng làm tài liệu giảng dạy, nghiên cứu về văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam.

6. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm bốn chương

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.

Chương 2: Khái quát về nửa thế kỷ hình thành và phát triển của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam.

Chương 3: Bối cảnh cuộc sống và hình tượng con người trong văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (từ 1960 đến nay).

Chương 4: Bản sắc riêng của văn xuôi các dân tộc miền núi trong hình thức và ngôn ngữ tự sự.

Luận án tham khảo 200 tài liệu tham khảo, trong đó có 32 tài liệu mới công bố trong 5 năm mới đây.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Trong khoảng gần hai mươi năm trở lại đây, đặc biệt là hơn mười năm đầu thế kỷ XXI, văn xuôi dân tộc thiểu số đã nhận được sự quan tâm của nhiều cây bút nghiên cứu, lý luận phê bình và một số nhà văn, nhà thơ người dân tộc thiểu số có ý thức sâu sắc về tiếng nói văn học của cộng đồng mình. Cho đến nay, ngoài những công trình có tầm khái quát còn có nhiều chuyên khảo, bài báo, luận văn, luận án nghiên cứu về những tác giả, tác phẩm cụ thể ở nhiều phương diện: thi pháp tác phẩm nghệ thuật tự sự; đặc điểm về nội dung, nghệ thuật của một hay một số tác phẩm cụ thể... Chúng tôi khái quát lại những công trình nghiên cứu đó ở các phương diện sau:

1.1. Các công trình nghiên cứu

Trước năm 1975, nghiên cứu về văn học dân tộc thiểu số mới chỉ có một vài công trình được xuất hiện. Trong đó, hầu hết các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở những bài báo được in lẻ tẻ trên các tạp san, các tạp chí thời bấy giờ. Tiêu biểu như bài *Mấy vấn đề về văn học các dân tộc thiểu số* của tác giả Nông Quốc Chấn (1964), Chu Nga với bài *“Muối lên rừng” của Nông Minh Châu, cuốn tiểu thuyết đầu tiên trong văn học miền núi* (1965), Chu Văn Tấn có bài viết *Những vấn đề về văn học nghệ thuật miền núi* (1966), Hà Huy Giáp có bài *Vai trò của văn học các dân tộc thiểu số trong lịch sử văn học Việt Nam* (1970), Vũ Minh Tâm có bài *Văn xuôi miền núi, một thắng lợi lớn trong văn học các dân tộc thiểu số* (1972)... Ngoài ra còn phải kể đến hai công trình nghiên cứu nữa về văn học các dân tộc thiểu số trước 1975 là cuốn *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước* (1973) và *Bước đầu tìm hiểu vốn Văn nghệ Việt Bắc* (1974) của nhiều tác giả. Các công trình trên đều khẳng định những thành tựu bước đầu mà văn xuôi các dân tộc thiểu số đã đạt được ở thể loại truyện ngắn và truyện vừa.

Sau 1975, các công trình nghiên cứu về văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam đã xuất hiện nhiều hơn với những nhận định, đánh giá vừa mang tính khái quát, vừa mang tính cụ thể về tác giả, tác phẩm. Có thể kể đến các công trình như: *Mấy suy nghĩ về nền văn học các dân tộc thiểu số ở Việt Bắc* (nhiều tác giả - 1976), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám 1945)* (Phan Đăng Nhật - 1981), *Nhà văn các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* (nhiều tác giả - 1988), *40 năm văn hóa nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam* (nhiều tác giả - 1995), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam* (nhiều tác giả - 1997), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* (Lâm Tiến - 1995), *Một ngôi nhà sàn Hà Nội* (Nguyễn Quốc Chân - 1999), *Văn học và miền núi (phê bình - tiểu luận)* (Lâm Tiến - 2002), *Nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam - đời và văn* (nhiều tác giả - 2004), *Có thật một mảng “văn xuôi miền ngược”* (nhiều tác giả - 2011), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam thời kì hiện đại - một số đặc điểm* (Trần Thị Việt Trung - Cao Thị Hào - 2011), *Văn xuôi Việt Nam hiện đại về dân tộc và miền núi* (Phạm Duy Nghĩa - 2012), *Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số* (Đào Thủy Nguyên - 2014), *Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam truyền thống và hiện đại* (Trần Thị Việt Trung - Nguyễn Đức Hạnh - 2014) Nhìn chung các công trình trên đã có những nhận định khái quát về thành tựu của văn xuôi các dân tộc thiểu số kể từ khi hình thành cho đến nay, thể hiện ở tên tuổi của một số tác giả tiêu biểu như Nông Minh Châu, Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn...

Tìm hiểu và nghiên cứu về văn học các dân tộc thiểu số nói chung, văn xuôi các dân tộc thiểu số nói riêng không chỉ có những công trình nghiên cứu chuyên sâu mà còn có hàng trăm bài viết được đăng trên các tạp chí, diễn đàn, hay trên các bài báo, tiêu biểu như: *Cốt truyện trong văn xuôi các dân tộc miền núi* (2008), *Vài nét về văn hóa trong văn xuôi dân tộc và miền núi* (2009) của Phạm Duy Nghĩa; *Văn xuôi các dân tộc thiểu số - hành trình cùng bè bạn* (2011), *Văn học*

dân tộc - miền núi với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kì mới (2011), *Khắc đi khắc đến hay cần có sự chia sẻ* (2014) của Cao Duy Sơn; *Không bắt ngờ giá trị một tài năng* (2012) của Hồng Cư; *Tiểu thuyết Hữu hạn của nhà văn Hữu Tiến và những bi kịch chưa đến hồi kết* (2013) của Đoàn Ngọc Minh; *Nữ nhà văn Vi Thị Kim Bình - người mở đầu của văn xuôi hiện đại Lạng Sơn* (2014) của Nguyễn Quang Huynh... Những bài viết trên chủ yếu đi sâu, tìm hiểu một số đặc điểm cụ thể của văn xuôi thiểu số; lí giải và phân tích những đặc điểm riêng của một nhà văn dân tộc thiểu số qua một vài tác phẩm tiêu biểu làm nên phong cách của nhà văn đó.

1.2. Các luận văn, luận án, đề tài, kỷ yếu hội thảo

*** Luận văn, luận án, đề tài khoa học**

Ngoài các chuyên luận, các bài viết trên, còn có một số đề tài, khóa luận, luận văn Thạc sĩ... nghiên cứu về những vấn đề ít nhiều có liên quan đến sự kế thừa và tiếp thu truyền thống trong văn học các dân tộc thiểu số, những đặc điểm nổi bật của văn học miền núi. Khảo sát các công trình nghiên cứu trong các đề tài, luận văn, luận án, chúng tôi thấy các tác giả chủ yếu đi sâu vào hai vấn đề sau:

Trước hết là vấn đề tính dân tộc và bản sắc dân tộc trong sáng tác của một số nhà văn dân tộc thiểu số. Có thể kể đến các luận văn thạc sĩ như: *Bản sắc dân tộc trong truyện ngắn Nông Minh Châu, Hoàng Hạc, Vi Hồng* (Nguyễn Thanh Thủy - 2005), *Bản sắc dân tộc trong văn xuôi Triều Ân* (Hoàng Thị Vi - 2009), *Tính dân tộc trong tiểu thuyết Vi Hồng* (Hoàng Văn Huyền - 2003), *Ảnh hưởng của văn học dân gian trong truyện ngắn Vi Hồng* (Hà Thị Liễu - 2004), *Bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tác của Cao Duy Sơn* (La Thúy Vân - 2011), *Phong cách tự sự dân gian trong tiểu thuyết Triều Ân* (Trần Thị Hồng Nhung - 2010), Luận án tiến sĩ *Văn xuôi Việt Nam hiện đại về dân tộc và miền núi* của Phạm Duy Nghĩa (2010)... Các đề tài cấp Bộ của Cao Thị Hào: *Nghiên cứu đặc điểm văn học dân tộc thiểu số và phương án giảng dạy văn học dân tộc thiểu số trong trường Đại học* (2012), Đào Thủy Nguyên: *Bản sắc dân tộc trong sáng tác của*

một số nhà văn dân tộc thiểu số (2013), Hà Anh Tuấn: *Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi Tày hiện đại* (2014)...

Bên cạnh đó, vấn đề thế giới nghệ thuật và thế giới nhân vật trong sáng tác của các cây bút văn xuôi dân tộc thiểu số cũng chiếm một số lượng lớn trong các luận văn khoa học, tiêu biểu như: *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Vi Hồng* (Dương Thị Xuân - 2009), *Thế giới nghệ thuật trong truyện ngắn Cao Duy Sơn* (Lý Thị Thu Phương - 2010), *Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Vi Hồng* (Ma Thị Ngọc Bích - 2005), *Đặc điểm truyện ngắn Cao Duy Sơn* (Đình Thị Minh Hào - 2009)...

*** Hội thảo**

Hội thảo về nhà văn Vi Hồng tổ chức năm 2006 đã có nhiều bài viết đề cập đến yếu tố dân gian trong các sáng tác của nhà văn, nhấn mạnh sự ảnh hưởng của văn học dân gian đậm đặc rõ nhất ở đề tài, nội dung phản ánh và hình tượng nhân vật. Trong hội thảo về nhà văn Hoàng Triều Ân được tổ chức năm 2007 đã có nhiều bản tham luận đánh giá xác đáng về sự nghiệp sáng tác của ông. Cuối năm 2009, hội thảo *Nhà văn Ma Trường Nguyên - tác giả, tác phẩm* có những ý kiến đánh giá, khẳng định vị trí và vai trò của Ma Trường Nguyên trong nền văn học Thái Nguyên nói riêng và văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung. Năm 2009, *Hội thảo về đề tài dân tộc và miền núi* được tổ chức ở Sa pa (Lào Cai) có nhiều ý kiến đóng góp cho văn xuôi dân tộc miền núi với sự góp mặt của các nhà văn ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Tuyên Quang. Hội thảo *Văn học các dân tộc thiểu số khu vực trung du, miền núi phía Bắc* (2011) đã nhấn mạnh đến vai trò của người viết trong văn học các dân tộc thiểu số. Tại Hội thảo *Văn học các dân tộc thiểu số với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kì mới* được tổ chức tại Lạng Sơn (tháng 11/2011), Cao Duy Sơn trong bài phát biểu khai mạc đã nêu bật những vấn đề đang tồn tại của văn học các dân tộc thiểu số hiện nay: Nghĩ gì, viết gì và viết như thế nào để không bị tụt hậu so với thời đại?

Qua việc thống kê các công trình nghiên cứu trên chúng tôi rút ra được một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, các công trình đã phác thảo được bức tranh về văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam qua các thế hệ tác giả nối tiếp nhau, với các tác phẩm văn xuôi thuộc các dân tộc thiểu số khắp khu vực miền núi phía Bắc. Qua đó, các nhà nghiên cứu đã bước đầu khẳng định một số thành tựu về nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm văn xuôi miền núi thời kì hiện đại.

Thứ hai, các nhà nghiên cứu ngoài việc phân tích, bình luận, chỉ ra cái hay, cái đặc sắc trong các tác phẩm cụ thể của các nhà văn dân tộc thiểu số còn thẳng thắn chỉ ra những mặt hạn chế, cần khắc phục như hạn chế về nghệ thuật xây dựng nhân vật, về kết cấu, cốt truyện chịu ảnh hưởng quá nhiều của văn học dân gian truyền thống, nhiều nhà văn chưa có sự thâm nhập sâu sắc vào đời sống tâm lí nhân vật...

Thứ ba, nhiều công trình nghiên cứu đã chú ý đến những vấn đề chung như: bản sắc dân tộc, ảnh hưởng của văn học dân gian trong sáng tác của một số nhà văn dân tộc thiểu số... Các nhà nghiên cứu, phê bình tỏ ra khá thống nhất về quan niệm: bất kì một tác phẩm văn xuôi dân tộc thiểu số nào được coi là đặc sắc, trước hết phải thể hiện được rõ nét, sinh động bản sắc văn hóa dân tộc ở tất cả các phương diện: nội dung phản ánh, nghệ thuật biểu hiện. Thứ hai, các sáng tác đó phải mang hồn cốt, mang hơi thở riêng của từng dân tộc. Nhưng điều này không có nghĩa là phân biệt, tách riêng dân tộc này với dân tộc khác mà ở đây còn có sự hòa nhập, sự gắn nối, sự cộng hưởng của riêng và chung. Qua đó, những người nghiên cứu cũng đặt ra vấn đề: cần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các nhà văn dân tộc thiểu số, đặc biệt là lớp nhà văn trẻ để khơi dậy tình yêu, niềm tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc.

Nhìn chung, bàn về văn xuôi dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại đã thu hút sự quan tâm của nhiều giới: những nhà nghiên cứu chuyên sâu, các nhà phê bình, giới sáng tác của cả người dân tộc cũng như nhà văn người Kinh. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một công

trình nghiên cứu mang tính khái quát toàn diện về văn xuôi dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc - một khu vực tập trung đông nhất đội ngũ những người sáng tác và có số lượng các tác phẩm nhiều nhất hiện nay. Do đó, những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước sẽ là những gợi ý quý báu để chúng tôi định hướng, triển khai nghiên cứu luận án *Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (khoảng từ 1960 đến nay)*. Luận án sẽ là một công trình có ý nghĩa tổng kết về quá trình phát triển, diện mạo, đặc điểm và cả những thành tựu, hạn chế của văn xuôi các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam trong suốt nửa thế kỉ qua.

Chương 2

KHÁI QUÁT VỀ NỬA THẾ KỶ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

2.1. Những chặng đường phát triển của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

2.1.1. Giai đoạn hình thành (từ 1958 đến 1965)

Văn xuôi các dân tộc thiểu số chính thức góp mặt vào văn học cả nước với truyện ngắn đầu tiên *Ché Mèn được đi học* (1958) của Nông Minh Châu. Tiếp đó, vào khoảng thập niên 60, các tác phẩm văn xuôi xuất hiện khá nhiều và bước đầu tạo được dấu ấn riêng. Về tiểu thuyết, *Muối lên rừng* của Nông Minh Châu (1964) đã mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển tiểu thuyết. Sau sự ra đời của những tác phẩm này, một loạt truyện ngắn xuất hiện và được chú ý như *Ngôi sao đỏ trên núi Phja Hoàng* (1960), *Cây su su nọong ý* (1962), *Nước suối tiên đào* (1963) của Vi Hồng, *Đặt tên* (1962) của Vi Thị Kim Bình, *Muong Nà Pàng* (1963) của Nông Viết Toại, *Người bán hàng*

trên Cò Mạ (1965) của Lò Văn Sỹ, *Chuyện anh Thượng* (1965) của Nông Minh Châu, *Kế Năm* (1965) của Hoàng Hạc... Văn xuôi dân tộc thiểu số thời kì này tập trung phản ánh nhiều về con người, quê hương miền núi. Đây là giai đoạn mà ý thức dân tộc của các tác giả được thức tỉnh: họ háo hức khám phá và kiếm tìm những cảm nhận mới mẻ về quê hương đất nước.

2.1.2. Giai đoạn phát triển về tâm vóc và chất lượng (từ 1965 đến những năm 70, 80 thế kỷ XX)

Sự tích lũy nội lực để có đà phát triển của văn xuôi các dân tộc miền núi được ghi nhận từ những năm 70 và đặc biệt những năm sau chiến tranh. Điểm đặc biệt đáng chú ý của văn xuôi giai đoạn này chính là sự vượt trội về số lượng và quy mô các tác phẩm trong một thời gian không dài. Từ 1965 đến 1989, trong hơn hai mươi năm đã có đến hơn mười tập truyện ngắn và kí được xuất bản. Về tiểu thuyết, chỉ trong vòng năm năm, Vi Hồng đã cho ra đời ba cuốn tiểu thuyết là *Đất bằng* (1980), *Núi cỏ yêu thương* (1984), *Thung lũng đá rơi* (1985). Như vậy, trong giai đoạn phát triển về tâm vóc này, hệ thống thể loại của văn xuôi miền núi phía Bắc đã thực sự được hoàn thiện.

Cảm hứng chủ đạo của văn xuôi giai đoạn này là cảm hứng khẳng định, ngợi ca. Bằng những hình tượng, chi tiết, ngôn ngữ cụ thể, sinh động, các tác giả đã khắc họa tương đối rõ nét những hình tượng nhân vật điển hình với đời sống nội tâm được khai thác và phác họa sâu hơn. So với giai đoạn trước đó, văn xuôi thời kỳ này đã dần đạt đến độ “chín” về chất lượng nghệ thuật

2.1.3. Giai đoạn Đổi mới với những thành tựu nổi bật của văn xuôi, đặc biệt là tiểu thuyết (từ sau 1990)

Bước vào thời kì Đổi mới, các nhà văn dân tộc đã có cái nhìn mới mẻ và có chiều sâu hơn về thực tế xã hội của đất nước. Nhiều cây bút văn xuôi đã thể hiện rõ bản lĩnh, cá tính sáng tạo của riêng mình như Vi Hồng, Mã A Lềnh, Cao Duy Sơn... Đây cũng là giai

đoạn đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về mọi mặt của thể loại tiểu thuyết qua sự phát triển “nhảy vọt” về số lượng tác phẩm. Vì Hồng với 11 tiểu thuyết, Ma Trường Nguyên - 8, Triều Ân - 4, Cao Duy Sơn - 5, Hà Trung Nghĩa - 2, Địch Ngọc Lâm - 3, Hữu Tiến - 2... Ở giai đoạn này, nội dung phản ánh của văn xuôi dân tộc thiểu số đã mang tầm vóc mới. Việc khai thác vấn đề số phận cá nhân đã làm giàu thêm chất tiểu thuyết cho các tác phẩm và nêu cao tinh thần nhân văn, nhân bản vốn là xu thế chung của văn học thời kì Đổi mới. Con đường phát triển từ số lượng đến chất lượng, và từ chất lượng tạo nên những ngã rẽ về phong cách là sự khẳng định quan trọng nhất của sự phát triển.

2.2. Đội ngũ các tác giả văn xuôi dân tộc thiểu số miền núi trong nửa thế kỉ phát triển

Đến nay, văn xuôi dân tộc thiểu số đã ghi dấu sự xuất hiện và trưởng thành của ba thế hệ sáng tác: **thế hệ thứ nhất** gồm lớp nhà văn xây nền đặt móng như Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Vi Hồng, Triều Ân...; **thế hệ thứ hai** đã được đào tạo bài bản qua các trường lớp như Cao Duy Sơn, Bùi Thị Như Lan, Hữu Tiến, Đoàn Lư...; **thế hệ thứ ba** gồm những nhà văn trẻ tuổi 8X như Nông Văn Lập, Ma Thị Hồng Tươi, Đinh Thị Mai Lan... Đến nay, văn xuôi các dân tộc thiểu số đã có một đội ngũ đầy triển vọng ở hầu hết các dân tộc và nhiều tỉnh thành. Trong đó, Nông Minh Châu, Vi Hồng và Cao Duy Sơn là ba nhà văn tiêu biểu đã có nhiều đóng góp đối với quá trình phát triển của văn xuôi dân tộc thiểu số.

2.3. Một số vấn đề lí luận và thực tiễn của quá trình phát triển văn xuôi dân tộc thiểu số phía Bắc

Có hai vấn đề đặt ra đối với văn xuôi dân tộc thiểu số, đó là vấn đề **tiếng nói - chữ viết** và xu hướng **giao thoa, tiếp biến, hòa nhập** vào văn học cả nước của văn xuôi dân tộc thiểu số. Trong đó, giải quyết mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại chính là giải

quyết vấn đề tính dân tộc trong văn học trong những bước phát triển mới. Sự kết hợp tính truyền thống và hiện đại trong văn học đòi hỏi các nhà văn phải có được cá tính sáng tạo, sự am hiểu tình hình văn hóa - xã hội sâu sắc.

*** *Tiểu kết***

Sau hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, văn xuôi các dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam đã có những bước tiến lớn về mọi mặt. Trải qua các giai đoạn từ khi bắt đầu hình thành đến sự phát triển về tầm vóc, chất lượng văn xuôi vào những năm 70, 80 của thế kỉ XX và đến chặng đường Đổi mới, văn xuôi đã có sự phát triển và sự hoàn thiện về mọi mặt: sự gia tăng nhanh chóng về số lượng tác phẩm; chủ đề, đề tài được mở rộng phong phú hơn; chất lượng nghệ thuật được nâng cao và tiến gần hơn với nghệ thuật của văn xuôi hiện đại cả nước. Góp mặt cùng những thành tựu của văn xuôi dân tộc thiểu số qua các chặng đường là sự lớn mạnh không ngừng của đội ngũ những người cầm bút. Với ba gương mặt tiêu biểu đại diện cho ba phong cách nghệ thuật độc đáo là Nông Minh Châu, Vi Hồng, Cao Duy Sơn, văn xuôi miền núi phía Bắc đã khẳng định được vị thế vững chắc trên văn đàn khi có được một đội ngũ những thế hệ nhà văn tài năng và giàu tâm huyết. Đặc biệt, kể từ khi ra đời đến nay, văn xuôi dân tộc thiểu số đã có sự kết hợp hài hòa và thông nhất giữa hai yếu tố truyền thống và hiện đại trong quá trình phát triển. Sự kết hợp này chính là nhân tố quan trọng góp phần khẳng định bản sắc dân tộc của văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam trong dòng chảy chung của văn học nước nhà.

Chương 3

BỐI CẢNH CUỘC SỐNG VÀ HÌNH TƯỢNG CON NGƯỜI TRONG VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM (TỪ 1960 ĐẾN NAY)

3.1. Hiện thực cuộc sống đồng bào dân tộc

3.1.1. Hiện thực cuộc sống và dấu ấn lịch sử

Văn xuôi dân tộc thiểu số đã phản ánh chân thực hiện thực cuộc sống của đồng bào dân tộc qua những giai đoạn của lịch sử dân tộc. Đó là cuộc sống gian khổ mà hào hùng trong hai cuộc kháng chiến (*Muối lên rừng* - Nông Minh Châu - 1964; *Đoạn đường ngoặt* - Nông Việt Toại - 1981; *Vãi Đàng* - Vi Hồng - 1980; *Gió Mùa Căng* - Hà Lâm Kỳ - 1995...) và cuộc sống hồi sinh của đồng bào các dân tộc thiểu số trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (*Cao nguyên trắng* - Mã A Lềnh - 1992; *Ké Nàm* - Hoàng Hạc - 1965; *Đất bằng* - Vi Hồng - 1980...). Bên cạnh mảng màu tươi sáng của cuộc sống vùng cao, vẫn còn một hiện thực nữa được mở ra. Đó là đề tài cuộc sống của con người miền núi trong giai đoạn mở cửa hội nhập của đất nước, là mặt trái của cuộc sống hiện đại đang len lỏi vào từng mái nhà, từng con người (*Đàn trời* - Cao Duy Sơn - 2006; *Dòng đời* - Hữu Tiên - 2007; *Người ma* - Hà Lý - 2011...).

3.1.2. Hiện thực cuộc sống trong sinh hoạt và phong tục của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc

Bức tranh hiện thực cuộc sống miền núi còn được tái hiện cụ thể trong những sinh hoạt đời thường và những sinh hoạt văn hóa đặc trưng của từng dân tộc. Với những phong tục như ma chay (*Thấy ma* - Nông Việt Toại - 1981; *Nơi ấy biên thùi* - Triều Ân - 2004...), tục ở rể (*Mây tan* - Triều Ân - 1976; *Mùa hoa hải đường* - Ma Trường Nguyên - 1998...), tục cưới hỏi (*Nắng vàng bản Dao* - Triều Ân - 1992; *Lửa trong rừng sa mu* - Hà Trung Nghĩa - 1996...), tục kết

tông (*Tông khóa* - Nông Viết Toại - 1981; *Con trai người bạn Tùng* - Hoàng Hạc - 1998; *Bạn Tông* - Bùi Thị Như Lan - 2013, *Hoa vòng đờ* - Cẩm Hùng - 1995...); những lễ hội đặc sắc như lễ hội Lồng tông, lễ hội Xăm Răng cùng những bài hát, khúc ca thể hiện dấu ấn trữ tình trong văn xuôi dân tộc thiểu số.

3.2. Hình tượng nhân vật như một chi dấu đặc trưng của thể giới nghệ thuật văn xuôi dân tộc thiểu số

3.2.1. Hình tượng con người miền núi với những nét đặc trưng

Trong các tác phẩm văn xuôi dân tộc thiểu số, các nhà văn đã cố gắng nhận dạng vẻ đẹp phẩm chất ở con người miền núi, với những tính cách cơ bản; chất phác, hồn nhiên, trung thực, dũng cảm, sống thủy chung, tình nghĩa, khát khao tự do và hạnh phúc cá nhân. Chúng tôi gọi chung những con người mang tổng hòa những nét đẹp ấy là con người miền núi truyền thống. Đó là những cô dân quân kiên cường, dũng cảm, bất chấp đạn bom kẻ thù để thông đường cho những chuyến xe qua (*Những gái đảm cầu đường* - Nông Minh Châu - 1968); những con người mới dám phá bỏ luật tục như Đàng (*Vãi Đàng* - Vi Hồng - 1980), Nhớ (*Những bông ban tím* - Sa Phong Ba - 1981), Lan (*Nắng vàng bản Dao* - Triều Ân - 1992); những con người mang vẻ đẹp văn hóa như Lão Mạc, mẹ Sấn Pì (*Đàn trời* - Cao Duy Sơn - 2006)... Song hành với những hình tượng nhân vật trên là con người trí thức miền núi thời hiện đại như một chi dấu nhận dạng văn xuôi dân tộc thiểu số sau Đổi mới như Thức, Thục Vy (*Đàn trời* - Cao Duy Sơn - 2006), Tú, Huy, Hồi (*Người trong ống* - Vi Hồng - 1990), On (*Vào hang* - Vi Hồng - 1990)...

3.2.2. Con người cá nhân trong các mối quan hệ thế sự và đời tư

Ngoài hai loại hình tượng nhân vật mang những nét đặc trưng ở tính cách và tâm hồn thì sự xuất hiện kiểu con người cá nhân trong các mối quan hệ thế sự và đời tư, trong đó có con người tha hóa, càng làm giàu thêm, phong phú thêm bức tranh toàn cảnh về con người miền núi trong văn xuôi dân tộc thiểu số.

*** Tiểu kết**

Ở chương 3, chúng tôi đi sâu làm rõ hai bình diện cơ bản thuộc về nội dung của văn xuôi miền núi qua nửa thế kỉ hình thành, phát triển. Bình diện thứ nhất là bức tranh hiện thực cuộc sống đồng bào các dân tộc thiểu số qua các chặng đường lịch sử, trong những sinh hoạt đời thường và đời sống văn hóa đậm sắc màu miền núi. Trong đó, bức tranh hiện thực vùng cao được các tác giả ghi lại chân thực qua hai chặng đường lịch sử: cuộc đấu tranh, kháng chiến chống hai kẻ thù xâm lược Pháp - Mĩ và công cuộc xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Bên cạnh đó, các nhà văn còn tái hiện lại không khí lễ hội, phong tục tập quán, những làn điệu dân ca mang điệu hồn riêng của mỗi dân tộc. Đặc biệt, con người trong văn xuôi miền núi còn được hiện ra trong những mối quan hệ gắn bó, gần gũi mà quen thuộc như tình vợ chồng, nghĩa anh em, sự gắn kết cộng đồng giữa các bản làng... Bình diện thứ hai là thế giới nhân vật trong văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi. Ở đây, chúng tôi thấy có sự xuất hiện của hai hình tượng nhân vật: thứ nhất là con người miền núi với những nét đặc trưng gồm những con người mang tổng hòa những nét đẹp trong phẩm chất và tâm hồn - mà chúng tôi gọi chung là con người miền núi truyền thống, bên cạnh đó là con người trí thức miền núi thời hiện đại tài năng, tâm huyết với khát khao cống hiến trí tuệ, sức lực cho công cuộc dựng xây đất nước. Thứ hai là con người cá nhân trong các mối quan hệ thế sự và đời tư. Trong dạng thức này, có sự xuất hiện của con người tha hóa bị đồng tiền và công danh cám dỗ. Với sự thay đổi linh hoạt cái nhìn nghệ thuật trong việc khắc họa một loạt những nhân vật kể trên, từ ngợi ca, cảm thương đến mỉa mai, phê phán, các tác giả đã phác thảo sinh động một bức tranh toàn cảnh về hình tượng con người miền núi trong những giai đoạn phát triển khác nhau của lịch sử dân tộc.

Chương 4

BẢN SẮC RIÊNG CỦA VĂN XUÔI CÁC DÂN TỘC MIỀN NÚI TRONG HÌNH THỨC VÀ NGÔN NGỮ TỰ SỰ

4.1. Cốt truyện từ đơn tuyến đến phức hợp đa tuyến

4.1.1. Cốt truyện đơn tuyến và dấu vết của lối kể truyền miệng

Đây là kiểu cốt truyện truyền thống với những đặc điểm: dung lượng các sự kiện ít, không có sự chông chéo, xung đột giữa các sự kiện; thời gian tuyến tính; kết thúc tác phẩm theo tư duy nhân quả truyền thống (kết thúc đóng, với kết quả có hậu). Có thể thấy kiểu cốt truyện này trong các sáng tác của những nhà văn thời kì đầu như Nông Minh Châu, Nông Viết Toại, Triều Ân, Triệu Báo, Huy Hùng...

4.1.2. Cốt truyện mang dấu ấn tư duy nghệ thuật hiện đại

Văn xuôi dân tộc thiểu số đã có những cách tân nhất định trong quá trình phát triển, đặc biệt là cốt truyện đã ít nhiều mang dấu ấn hiện đại trong hai mươi năm trở lại đây. Đó là những chỉ dấu cho thấy sự biến đổi trong nghệ thuật tự sự. Các tác giả dân tộc thiểu số đã, đang không ngừng đổi mới lối viết, cách viết cho phù hợp với quy luật phát triển của văn học cả nước nhằm đáp ứng tầm đón đợi của người đọc ngày một cao hơn. Một mặt, họ vẫn kế thừa những ưu điểm của cốt truyện truyền thống, mặt khác lại xây dựng được cốt truyện hiện đại với nhiều xung đột, nhân vật đa chiều, đa diện, thời gian có sự đảo lộn, tác phẩm có kết thúc mở (kết thúc bỏ lửng, không xác định). Những dấu hiệu hiện đại này được thể hiện rõ trong sáng tác của những nhà văn như Cao Duy Sơn, Bùi Thị Như Lan, Hữu Tiến, Cẩm Hùng... đã góp phần làm tăng tính hiện thực, chất đời tư cho tác phẩm.

4.2. Những phương thức đặc thù trong nghệ thuật xây dựng nhân vật

4.2.1. Thiên về miêu tả ngoại hình nhân vật

Chịu ảnh hưởng của văn học dân gian truyền thống, rất nhiều nhân vật trong sáng tác của các nhà văn dân tộc thiểu số được miêu tả kĩ lưỡng ở ngoại hình và ngoại hình đó có sự đồng nhất với tính cách

nhân vật. Các nhân vật chính thường có ngoại hình đẹp và nhân cách cao quý, còn nhân vật phản diện thì ngược lại (sáng tác của Nông Minh Châu, Vi Hồng, Ma Trường Nguyên). Tuy nhiên, trước sự thay đổi của cảm quan hiện thực cùng tư duy nghệ thuật, một số cây bút văn xuôi dân tộc thiểu số đã có những tìm tòi, đổi mới trong xây dựng ngoại hình nhân vật để tạo ra những “nghịch lý” mới mẻ. Có những nhân vật ngoại hình xấu xí, đáng sợ nhưng lại mang một tâm hồn, nhân cách cao quý. Tiêu biểu cho loại nhân vật này là Sấn Pì (*Đàn trời* - Cao Duy Sơn - 2006), hiệu trưởng Bạch Kim (*Nắng vàng bản Dao* - Triều Ân - 1992), Mo Chur (*Mo Chur* - Mã A Lềnh - 1998)...

4.2.2. Các loại hình nhân vật theo mô típ truyền thống

Đây là cách xây dựng nhân vật dựa theo mẫu hình nghệ thuật dân gian truyền thống. Qua tìm hiểu, phân tích các tác phẩm văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số, chúng tôi thấy nhân vật được xây dựng theo ba mô típ: mô típ *Tiên hóa*, mô típ “*nhân vật xấu xí*” và mô típ *ra đi*.

4.2.3. Khám phá và miêu tả đời sống nội tâm nhân vật

Xuất phát từ sự đa chiều, phức hợp của cuộc sống, một số tác phẩm đã đặt nhân vật trong những xung đột tâm lí phức tạp, những đấu tranh nội tâm và những lựa chọn giữa dục vọng và đạo đức (trong *Người lang thang* (1992), *Đàn trời* (2006) của Cao Duy Sơn; *Núi đọi* (2004), *Lời sli vắt ngang núi* (2004) của Bùi Thị Như Lan; *Tình mường Wang* (1998) của Bùi Minh Chức...).

4.3. Ngôn ngữ tự sự

4.3.1. Ngôn ngữ giàu tính tạo hình

Trong các sáng tác về đề tài miền núi, các nhà văn dân tộc thiểu số đã sử dụng ngôn ngữ đa dạng, phong phú: có ngôn ngữ kể chuyện của nhà văn, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại nội tâm, đặc biệt là ngôn ngữ giàu tính tạo hình và mang đậm tính dân tộc - ngôn ngữ của đồng bào vùng cao.

4.3.2. Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc và riêng biệt

Lối ví von, so sánh, liên tưởng - tấm gương phản ánh tư duy người miền núi được vận dụng phổ biến trong nhiều tác phẩm. Việc sử dụng cách nói bóng bẩy, giàu hình ảnh như lối nói của dân ca và

lối nói khúc chiết của tục ngữ, thành ngữ đã giúp người đọc phần nào cảm nhận được nét đẹp của con người và cuộc sống miền núi. Một thủ pháp nghệ thuật nữa cũng được các nhà văn dân tộc thiểu số sử dụng làm phương tiện thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm chính là nhân cách hóa các sự vật, hiện tượng, trong đó thiên nhiên được coi là đối tượng được nhân cách hóa chủ yếu nhất.

* **Tiểu kết**

Về nghệ thuật, văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc (từ 1960 đến nay) đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Đó là những đặc sắc trong hình thức biểu hiện của cốt truyện qua hai dạng thức cơ bản. Dạng thức thứ nhất là kiểu cốt truyện đơn tuyến do lưu dấu của truyền miệng với thời gian tuyến tính, một chiều, các sự kiện xuất hiện ít hoặc mờ nhạt và không có xung đột, hệ thống nhân vật được phân chia thành hai tuyến đối lập với lối kết thúc có hậu. Dạng thức thứ hai là kiểu cốt truyện hiện đại với sự đảo lộn, nhảy cóc, đan xen về thời gian, hệ thống nhân vật đa dạng, phức tạp với những mâu thuẫn giằng xé, kết thúc tác phẩm mở hoặc không có hậu. Văn xuôi dân tộc thiểu số đã sử dụng những phương thức đặc thù trong nghệ thuật xây dựng nhân vật, trong đó, các tác giả chủ yếu tập trung ở những điểm nhấn làm nên vẻ ngoài riêng biệt của nhân vật. Bên cạnh đó, do sự thay đổi của cảm quan hiện thực cùng tư duy nghệ thuật, nhiều nhà văn đã có sự tìm tòi, đổi mới để tạo ra những “nghịch lý” mới mẻ trong việc tạo dựng chân dung nhân vật. Dựa theo mẫu hình nghệ thuật dân gian truyền thống, hệ thống nhân vật trong các tác phẩm còn được xây dựng theo các mô típ: mô típ *Tiên hóa*, mô típ *“nhân vật xấu xí”* và mô típ *ra đi*. Đặc biệt, trong những năm gần đây, văn xuôi dân tộc thiểu số đã chú ý nhiều hơn đến việc khai thác đời sống nội tâm nhân vật ở những góc độ khác nhau. Ngôn ngữ trong văn xuôi dân tộc thiểu số cũng có dấu ấn riêng, độc đáo, thể hiện ở việc sử dụng thủ pháp so sánh ví von, nhân cách hóa các sự vật hiện tượng và dùng lối viết hoa mỹ bóng bẩy Tất cả đã tạo nên âm hưởng riêng, sắc riêng cho văn xuôi miền núi khu vực phía bắc Việt Nam.

KẾT LUẬN

1. Qua một chặng đường nửa thế kỷ hình thành và phát triển, văn xuôi các dân tộc thiểu số cho đến nay đã thể hiện sâu sắc cả quá trình nỗ lực và trưởng thành không ngừng. Trải qua những giai đoạn phát triển khác nhau trong tiến trình chung của văn học hiện đại cả nước, văn xuôi miền núi phía Bắc đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Văn xuôi ngày càng thực sự khẳng định vai trò trung tâm, phát triển hết sức mạnh mẽ được ghi dấu bằng những thành tựu đặc sắc. Tự khẳng định trong xu thế hòa nhập vào dòng chảy chung của văn học cả nước, đồng thời vẫn giữ được bản sắc riêng - đó chính là đặc điểm mang tính quy luật và tính định hướng của văn xuôi các dân tộc miền núi phía Bắc Việt Nam.

Những thành công của văn xuôi khu vực này được thể hiện trên nhiều bình diện: thể loại được hoàn chỉnh với sự góp mặt của cả truyện ngắn, tiểu thuyết; số lượng các tác giả, tác phẩm không ngừng được tăng nhanh. Cho đến nay, hầu hết các dân tộc ở khu vực miền núi phía Bắc đều có được một đội ngũ những người sáng tác đông đảo, giàu tâm huyết và vững tay nghề. Các tác giả người dân tộc đã thực sự hòa nhập vào dòng văn học hiện đại, tạo nên nhiều tác phẩm hay, phản ánh chân thực cuộc sống của đồng bào miền núi qua các giai đoạn lịch sử của dân tộc. Chất lượng nghệ thuật của văn xuôi cũng ngày một nâng cao khi xuất hiện nhiều dấu hiệu mới trong cách nhìn và tư duy nghệ thuật, đặc biệt là tiểu thuyết đã có bước chuyển biến mạnh mẽ chưa từng thấy, từ cách xây dựng nhân vật đến kết cấu, cốt truyện đã tiến gần hơn với nghệ thuật của tiểu thuyết hiện đại.

Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại là một yếu tố quan trọng và cũng là đòi hỏi tất yếu cho sự phát triển của văn xuôi dân tộc thiểu số. Tính truyền thống được biểu hiện ở việc kế thừa và tiếp thu vốn văn hóa dân ở trên phương diện hình thức thể hiện như vận dụng các thành ngữ, tục ngữ; lời nói khúc chiết của ca

dao, dân ca; kế thừa những phương thức tu từ quen thuộc như so sánh, nhân hóa... Trong khi đó, tính hiện đại không chỉ dừng lại ở những yếu tố bên ngoài như các thủ pháp nghệ thuật mà chính là hồn cốt bên trong chi phối cả nội dung và hình thức. Việc hiện đại hóa văn xuôi được thực hiện song hành để bắt kịp, hòa nhập vào tiến trình chung của văn học cả nước.

2. Bên cạnh nội dung phản ánh cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước của nhân dân các dân tộc thiểu số, các tác phẩm còn là bức tranh sinh động về cuộc sống và con người miền núi trong sinh hoạt đời thường qua những mối quan hệ với quê hương, làng bản. Đặc biệt, đời sống tinh thần của con người nơi đây còn gắn liền với những dấu ấn văn hóa được lưu truyền từ ngàn đời, đó là những lễ hội đặc trưng của từng dân tộc, những phong tục tập quán hay những làn điệu dân ca đậm đà hương vị dân gian truyền thống. Nét độc đáo và sự đa dạng văn hóa đã làm nên cốt cách riêng của văn xuôi. Hiện thực đời sống của đồng bào các dân tộc còn được thể hiện qua vẻ đẹp hoang dã nhưng đậm chất trữ tình, nên thơ của thiên nhiên miền núi. Bên cạnh đó, mỗi nhà văn dân tộc còn chú ý xây dựng hình ảnh con người qua các thời kì với những đặc điểm riêng. Ngoài sự xuất hiện của những con người miền núi truyền thống, những người mang tư tưởng tiến bộ, mới mẻ, khát khao tự do và hạnh phúc cá nhân, còn là những con người trí thức tài năng say mê cống hiến và cũng có cả những con người bị chi phối bởi dục vọng và đồng tiền mà trở nên tha hóa về nhân cách. Xây dựng một hệ thống các nhân vật đa dạng, phong phú với đủ mọi sắc thái như vậy, các tác giả đã giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn bức tranh xã hội vùng cao qua các giai đoạn trong tiến trình phát triển của văn học dân tộc.

3. Về nghệ thuật, văn xuôi các dân tộc thiểu số phía Bắc cũng đạt đến độ “chín” trong việc thể hiện bản sắc riêng ở hình thức và ngôn ngữ tự sự. Trong đó, ảnh hưởng của văn học dân gian - nhất là thơ ca dân gian với lối nói ví von, so sánh và ngôn ngữ giàu hình ảnh,

đầy tính hoa mỹ làm nên vẻ đẹp riêng của văn xuôi miền núi. Ở nhiều tác phẩm còn có sự tiếp thu vốn văn hóa dân gian trong cách xây dựng cốt truyện, cách thể hiện hình tượng nhân vật và trong nghệ thuật miêu tả tính cách nhân vật. Chính điều này vừa tạo dấu ấn riêng đặc sắc cho ngòi bút của các nhà văn thiếu số, nhưng đồng thời cũng là một sự trì nứ nhất định cho các cây bút trong quá trình sáng tác. Trong khoảng hai mươi năm trở lại đây, nghệ thuật của văn xuôi miền núi đã có sự bứt phá đáng tự hào khi xuất hiện những dấu hiệu hiện đại ở nhiều phương diện: cốt truyện hiện đại với thời gian gấp khúc, kết cấu tác phẩm có sự lỏng khùng, xâu chuỗi, các kết thúc mở gọi nhiều suy ngẫm cho người đọc; nhân vật được xây dựng đa diện và có chiều sâu tư tưởng; ngôn ngữ nghệ thuật được nâng cao và giàu cá tính sáng tạo làm nên sự khu biệt phong cách của từng nhà văn.

4. Trong những năm qua, các sáng tác văn xuôi dân tộc thiếu số đã mang đến cho văn học Việt Nam những sáng tạo mới mẻ và độc đáo. Trên thực tế, bộ phận văn học này vẫn đang tỏ ra sung sức trên hành trình phát triển với nhiều hứa hẹn thành công mới. Văn xuôi các dân tộc miền núi phía Bắc và triển vọng phát triển của nó trong thời gian tới được thể hiện ở tiềm năng và sức bật của nó, đặc biệt trong mười năm trở lại đây trong những điều kiện phát triển chung của văn học cả nước.

5. Trong hành trình đi lên tự khẳng định vị trí và tầm vóc của mình trong dòng chảy của văn học hiện đại cả nước, văn xuôi dân tộc thiếu số đã và đang giải quyết tốt những vấn đề mang tính bản chất của văn chương như: vấn đề bản sắc dân tộc, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học thành văn, con đường hòa nhập vào văn học Việt Nam và thế giới... Văn xuôi miền núi phía Bắc Việt Nam đã có nửa thế kỉ sinh thành và phát triển. Đi dọc theo lịch sử phát triển ấy, luận án đã cố gắng phác họa tiến trình và diện mạo của nó, đồng thời nhìn nhận những quy luật vận động bên trong nó. Nó đang là một nền văn học không chỉ ở dạng tiềm năng mà còn là hiện thực sinh động

đầy triển vọng. Nếu coi văn học Việt Nam là một dòng sông lớn thì văn xuôi dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc khởi nguồn từ một con suối nhỏ đã lớn mạnh không ngừng, hòa vào sông lớn vươn chảy ra đại dương. Sức vươn bồng ấy không chỉ thể hiện sự phát triển ở bề rộng mà còn là một nỗ lực không ngừng nhằm đạt tới sự hòa nhập trọn vẹn vào dòng chung của văn học hiện đại nước nhà.

Văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam đang trong quá trình vận động cùng với sự vận động không ngừng của đời sống xã hội. Đứng trước xu hướng dân chủ hóa, toàn cầu hóa như hiện nay đòi hỏi những người sáng tác phải luôn có sự thay đổi, làm mới các sáng tác của mình cho phù hợp với bước đi của văn học dân tộc, đồng thời vẫn phải bám sát mục tiêu: bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc mình trong thời kì hội nhập.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Cao Thị Thu Hoài (2011), “Nửa thế kỷ phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam (từ 1960 đến nay)”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, Số 04, tr. 9-13.
2. Cao Thị Thu Hoài (2014), “Vài nét về dấu ấn văn hóa Tày trong hai tiểu thuyết *Rễ người dài* và *Mùa hoa hải đường* của nhà văn Ma Trường Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, Đại học Thái Nguyên (117), Số 03, tr. 21-25.
3. Nguyễn Đức Hạnh, Cao Thị Thu Hoài, Cao Thành Dũng (2014), “Không gian văn hóa và không gian tâm linh trong *Đàn trời* của Cao Duy Sơn”, *Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, Số 230, tr. 28-32.
4. Nguyễn Đức Hạnh, Cao Thị Thu Hoài, Cao Thành Dũng (2014), “Mẫu người văn hóa trong tiểu thuyết *Đàn trời*”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 357, tr. 65 - 68.
5. Cao Thị Thu Hoài (2015), “Đời sống văn hóa miền núi trong văn xuôi các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, Số 243, tr. 23 - 28.
6. Cao Thị Thu Hoài (2015), “Nét văn hóa trong văn xuôi các dân tộc thiểu số: Từ truyền thống đến hiện đại”, *Văn hóa các dân tộc*, Số 5, tr. 34 - 36.

